

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 80/2025/DS-ST

Ngày: 13-6-2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán
và hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Minh
- Ông Nguyễn Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S tiền có ngay

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Trần Thanh Q - Nhân viên (có mặt).

Địa chỉ: Số H Đ, phường A, quận F, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần S tiền có ngay, có người đại diện anh Trần Thanh Q trình bày:

Vào ngày 11/12/2023, Công ty cổ phần S tiền có ngay có mua chiếc xe mô tô hai bánh biển số 63B3- 888.46, loại xe SONIC 150R của anh Trần Quốc T, có làm giấy bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, giá mua bán 15.933.400đồng và cũng trong ngày này Công ty cổ phần S tiền có ngay có ký hợp đồng bán lại anh Trần Quốc T chiếc xe này với giá 23.213.832đồng, thỏa thuận phương thức thanh toán tiền mỗi tháng là 3.868.972đồng, thanh toán trong thời gian 06 tháng, Công ty đã giao xe cho anh T quản lý sử dụng, tuy nhiên anh T chỉ trả cho Công ty số tiền 13.802.000đồng, số tiền chưa thanh toán 9.411.000đồng. Nay Công ty cổ phần S tiền có ngay yêu cầu anh Trần Quốc T phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô hai bánh biển số 63B3- 888.46, loại xe SONIC 150R theo hợp đồng mua bán đã ký với Công ty cổ phần S tiền có ngay ngày 01/12/2023. Trường hợp anh Trần Quốc T không trả lại xe, yêu cầu anh Trần Quốc T thanh toán số tiền 12.372.799đồng tính đến ngày 16/9/2024, bao gồm: Tiền mua xe còn lại 10.352.481đồng và phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng 2.020.318đồng. Ngoài ra anh Trần Quốc T còn phải tiếp tục trả phí mỗi tháng 4% trên dư nợ thực tế do thanh toán không đúng hạn từ ngày 16/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

** Tại đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 10/01/2025:* Công ty cổ phần S tiền có ngay yêu cầu anh Trần Quốc T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền mua bán xe còn lại 9.411.000đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất pháp luật quy định tính từ thời điểm khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tháng 4/2024 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

** Đối với bị đơn anh Trần Quốc T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời, triệu tập họp lệ anh Trần Quốc T nhiều lần nhưng anh T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Công ty cổ phần S tiền có ngay, có người đại diện anh Trần Thanh Q trình bày: Công ty cổ phần S tiền có ngay yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 giữa Công ty cổ phần S tiền có ngay với anh Trần Quốc T là vô hiệu do giả tạo, buộc anh Trần Quốc T trả lại Công ty cổ phần S tiền có ngay số tiền vay và lãi còn nợ 8.491.164đồng.

Bị đơn anh Trần Quốc T vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 giữa Công ty cổ phần S tiền có ngay với anh Trần Quốc T là vô hiệu do giả tạo, buộc anh Trần Quốc T trả lại Công ty cổ phần S tiền có ngay số tiền vay còn nợ và số tiền lãi theo mức lãi suất pháp luật quy định kể từ tháng 4/2024 đến nay là 8.491.164đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần S tiền có ngay yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 giữa Công ty cổ phần S tiền có ngay với anh Trần Quốc T là vô hiệu do giả tạo, buộc anh Trần Quốc T trả lại Công ty cổ phần S tiền có ngay số tiền vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản. Bị đơn anh Trần Quốc T có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2024, nguyên đơn Công ty cổ phần S tiền có ngay yêu cầu anh Trần Quốc T thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 giữa Công ty cổ phần S tiền có ngay với anh Trần Quốc T, yêu cầu anh Trần Quốc T trả số tiền 12.372.799đồng tính đến ngày 16/9/2024 và tiếp tục trả số tiền lãi phát sinh. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 giữa Công ty cổ phần S tiền có ngay với anh Trần Quốc T là giao dịch giả tạo nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 giữa Công ty cổ phần S tiền có ngay với anh Trần Quốc T là vô hiệu, buộc anh Trần Quốc T trả lại số tiền vay và lãi tổng cộng 8.491.164đồng. Xét thấy, nguyên đơn tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 và hậu quả của hợp đồng mua bán nên việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, việc mua bán xe đối với xe mô tô hai bánh biển số 63B3- 888.46, loại xe: SONIC 150R giữa Công ty TNHH S1 (nay là Công ty cổ phần S tiền có ngay) với anh Trần Quốc T có xác lập bằng văn bản, tuy nhiên đại diện nguyên đơn xác định tại thời điểm mua bán tài sản thực tế là Công ty cổ phần S tiền có ngay cho anh Trần Quốc T vay tiền nên việc ký kết hợp đồng mua bán xe và giấy bán xe cùng ngày 01/12/2023 là giả tạo nhằm che giấu hợp đồng vay nên giao dịch mua bán giữa Công ty cổ phần S tiền có ngay với anh Trần Quốc T theo hợp đồng mua bán xe và giấy bán xe cùng ngày 01/12/2023 là vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự. Xét yêu cầu trả tiền vay và lãi của nguyên đơn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự thì giao dịch giả tạo vô hiệu, còn giao dịch bị che giấu vẫn có hiệu lực. Công ty cổ phần S tiền có ngay yêu cầu anh T trả số tiền vay và lãi 8.491.164đồng. Do giao dịch vay tiền giữa các bên có tính lãi nên căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất chậm trả là 20%/năm tương đương 1,66%/tháng. Tại phiếu chi ngày 01/12/2023 (bút lục 11) của Công ty cổ phần S tiền có ngay thể hiện anh Trần Quốc T có nhận số tiền 15.933.400đồng của Công ty cổ phần S tiền có ngay, tuy nhiên đại diện Công ty thừa nhận đến tháng 3/2024 anh T đã trả được số tiền gốc 9.042.809đồng nên Công ty yêu cầu anh T trả số tiền gốc còn nợ là 6.890.591đồng là có căn cứ. Về lãi, đại diện Công ty thừa nhận anh T đã đóng lãi đến tháng 3/2024 nên anh T phải tiếp tục trả lãi tính từ thời điểm tháng 4/2024 theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính đến thời điểm xét xử là 14 tháng tương ứng số tiền lãi là 1.601.373đồng ($6.890.591\text{đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 14\text{ tháng}$), tổng cộng số tiền vay và lãi là 8.491.164đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn cho anh T được biết để anh T có quyền trình bày ý kiến nhưng anh T không có ý kiến nên anh T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không có ý kiến theo quy định. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S tiền có ngay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 giữa Công ty TNHH S1 (nay là Công ty cổ phần S tiền có ngay) với anh Trần Quốc T là vô hiệu, buộc anh Trần Quốc T trả Công ty cổ phần S tiền có ngay số tiền vay và lãi 8.491.164đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Trần Quốc T phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 124, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S tiền có ngay.

Tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 01/12/2023 và giấy bán xe ngày 01/12/2023 đối với xe mô tô hai bánh biển số 63B3-888.46, Loại xe: SONIC 150R giữa Công ty TNHH S1 (nay là Công ty cổ phần S tiền có ngay) với anh Trần Quốc T là vô hiệu.

Buộc anh Trần Quốc T trả Công ty cổ phần S tiền có ngay số tiền vay và lãi 8.491.164đồng (tám triệu bốn trăm chín mươi một ngàn một trăm sáu mươi bốn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Công ty cổ phần S tiền có ngay có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Trần Quốc T chậm thi hành án thì anh Trần Quốc T còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Anh Trần Quốc T phải chịu 424.558đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại Công ty cổ phần S tiền có ngay số tiền tạm ứng án phí 310.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 12032 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần S tiền có ngay có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương